

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 06/03/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Minh Công
2. Ông Hoàng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm TN tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Minh Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 13/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 17/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N.T.T**; Tên gọi khác: T bạo loạn; Sinh năm: 1986, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn TQN, huyện HN, tỉnh BD; Nơi cư trú: khu phố LN, thị trấn TN, huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Tiền án, tiền sự: không.

*** Quan hệ gia đình:**

- Cha: Nguyễn Quốc D – sinh năm 1958;
- Mẹ: Lê Thị Phương Hồng T – sinh năm 1963;
- Gia đình có 04 người con. Bị can là con lớn nhất trong gia đình.

Tất cả thường trú tại khu phố LN, thị trấn TN, huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận.

- Vợ: Lê Thị Hồng V – sinh năm: 1985;
- Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến ngày 16/10/2019 được áp dụng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. TQB (văng mặt)

Sinh năm: 1993, tại Bình Thuận;

- Nơi cư trú: thôn LĐ, xã TL, huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận.

2. VNT (văng mặt)

sinh năm 1992, tại Hà Tĩnh;

- nơi cư trú: khu phố Lập Bình, thị trấn TN, huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận.

3. NMN (văng mặt)

sinh năm 2000, tại Đồng Nai

- nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo N.T.T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm TN tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2019, N.T.T gọi điện thoại cho TQB để mua ma túy nhưng do Bảo không nghe điện thoại mà NMN (bạn gái của Bảo và sống chung như vợ chồng với Bảo) nghe máy. Tân hỏi Ngọc mua ma túy với giá 200.000đ thì Ngọc đồng ý và hẹn Tân đến phòng trọ của Bảo và Ngọc tại khu phố LN, thị trấn TN, huyện Hàm TN để lấy ma túy. Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 03/6/2019, N.T.T đến phòng trọ thì gặp TQB đang nằm ngủ và VNT đang ở trong phòng. Tân đưa 200.000đ cho Ngọc và Ngọc giao cho Tân 01 gói ma túy. Khi Tân đi ra trước phòng trọ của Ngọc và Bảo thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm TN bắt quả tang và thu giữ của Tân 01 vỏ gói thuốc lá Jet, 01 gói nylon màu trắng được hàn kín kích thước 0,8 x 04cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu trắng bên trong chứa sim số 0924153748. (BL 58-59, 84-134, 147-156)

Tại kết luận giám định số 489/KLGD-PC09 ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận, chất tinh thể màu trắng chứa trong gói nylon màu trắng được hàn kín thu giữ của N.T.T là loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,1715 gam. (BL 61)

Về vật chứng vụ án: 01 vỏ gói thuốc lá Jet, 01 gói nylon màu trắng đã cắt lấy mẫu và 0,0862 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là những công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng; 01 điện thoại hiệu Iphone 5 màu trắng bên trong chứa sim số 0924153748 của N.T.T là phương tiện dùng vào việc phạm tội đã được giải quyết theo Bản án số 84/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận.

Đối với TQB, VNT, NMN là những người bán ma túy cho Tân, đã được Tòa án nhân dân huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận đưa ra xét xử ngày 28/11/2019 (Bản án số 84/2019/HSST; BL 162-166)

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 11/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm TN truy tố N.T.T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm TN phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo N.T.T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: N.T.T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo N.T.T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 03/6/2019, tại khu phố LN, thị trấn TN, huyện Hàm TN, tỉnh Bình Thuận, bị cáo N.T.T đã bị bắt quả tang đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy có trọng lượng 0,1715 gam, là Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo N.T.T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức hình phạt:

Bị cáo N.T.T là một công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm

pháp luật. Tuy nhiên vì nhu cầu thỏa mãn cho bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác Điều tra, truy tố, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng: đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo N.T.T, phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 **Bộ luật hình sự**.

Xử phạt N.T.T: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến ngày 16/10/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N.T.T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm TN;
- CCTHADS Hàm TN;
- Công an Hàm TN;

- Người TGTT;
- Lưu: HS.

Lê Thị Thúy Vũ